**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 6**

 **Câu 1**: (2 điểm) Dựa vào hình Các thành phần của không khí và kiến thức đã học, hãy:

a- Nhận xét thành phần của không khí. Thành phần nào của không khí là nguồn gốc sinh ra mây, mưa?

b- Nêu sự khác nhau về nơi hình thành, nhiệt độ và độ ẩm giữa khối khí nóng với khối khí lạnh và giữa khối khí đại dương với khối khí lục địa.

|  |  |
| --- | --- |
| a- Nhận xét được thành phần của không khí gồm khí nitơ, khí ô xi, và hơi nước Nêu được tỉ lệ mỗi loại khí. Hơi nước là nguồn gốc sinh ra mây, mưab- Khối khí nóng hình thành ở vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao Khối khí lạnh hình thành ở vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp Khối khí đại dương hình thành trên biển và đại dương, có độ ẩm lớn Khối khí lục địa hình thành trên vùng đất liền, có tính chất tương đối khô | 0,5 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm |

**Câu 2**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Các hình thức vận động của nước biển và đại dương: sóng, thuỷ triều, dòng biển- Nguyên nhân gây ra sóng: gió- Nguyên nhân sinh ra thuỷ triều: sức hút của Mặt Trăng và Mặt Trời- Nguyên nhân sinh ra các dòng biển: gió- Nêu được đúng, một ví dụ về ảnh hưởng đến thiên nhiên, hay đời sống *( cung cấp năng lượng, đánh bắt hải sản, vận tải biển, dòng biển ảnh hưởng đến khí hậu, xâm thực bờ biển …)* học sinh nhầm với sóng thần thì không chấm điểm | 0,75 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,5 điểm |

**Câu 3**: (2 điểm) Dựa vào hình Các đới khí hậu, hình Các loại gió chính trên Trái Đất (trang sau) và kiến thức đã học, hãy trình bày giới hạn và đặc điểm của từng đới khí hậu chính trên Trái Đất.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đới khí hậu | Đới nóng (nhiệt đới) | Đới ôn hoà (ôn đới) | Đới lạnh (hàn đới) |
| Giới hạn | Nằm giữa hai chí tuyến (23º27’ B và 23º27’N) | Từ chí tuyến đến vòng cực ở hai nửa cầu (23º27’B – 66º33’B và 23º27’N đến 66º33’N) | Từ vòng cực đến cực ở hai nửa cầu (từ 66º33’B – cực Bắc và 66º33’ N đến cực Nam)  |
| Nhiệt độ | Nóng (trên 20OC) | Trung bình  | Giá lạnh  |
| Lượng mưa | Trên 1000 mm | 500 – 1000mm | Dưới 500mm |
| Gió thường xuyên thổi | Tín phong | Gió Tây ôn đối | Gió Đông cực |

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu giới hạn các đới khí hậu *Nêu đúng giới hạn của một đới chấm 0,25 điểm*- Gió thường xuyên thổi.*Nêu đúng được loại gió thổi trong 1 đới chấm 0,25 điểm* - Hiểu, trình bày được sự khác nhau về nhiệt độ vả lượng mưa của các đới khí hậu *không yêu cầu viết đầy đủ các số liệu so sánh như đáp án.* | 0,75 điểm0,75 điểm0,5 điểm |

**Câu 4**: (2 điểm) Dựa vào biểu đồ nhiệt độ lượng mưa của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hãy:

1. Trả lời các câu hỏi trong bảng sau: 1,5 điểm

|  |  |
| --- | --- |
| Hà Nội | Thành phố Hồ Chí Minh |
| - Tháng có nhiệt độ thấp nhất **tháng 1** Khoảng  **16** OC.- Tháng có nhiệt độ cao nhất **tháng 7** Khoảng  **29** OC.- Những tháng có mưa nhiều (mùa mưa) bắt đầu từ tháng **5** đến tháng **9 ( 10)** | - Tháng có nhiệt độ thấp nhất **tháng 12** Khoảng **26** OC.- Tháng có nhiệt độ cao nhất  **tháng 4** Khoảng  **29** OC.- Những tháng có mưa nhiều (mùa mưa) bắt đầu từ tháng  **5** đến tháng **10** |

* Mỗi ý điền đúng chấm 0,125 điểm: 0,125 điểm x 12 ý = 1,5 điểm
1. Nhiệt độ và lượng mưa của Thành phố Hồ Chí Minh khác với Hà Nội : 0,5 điểm

- Nhiệt độ trung bình của Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn của Hà Nội

- Tháng nóng nhật của Hà Nội là tháng 7 , ở Thành phố Hồ Chí Minh là tháng 4

- Mùa đông ở Hà Nội lạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nóng quanh năm

- Lượng mưa của Hà Nội thấp hơn Thành phố Hồ Chí Minh

*Trả lời được 1 ý chấm 0,25 điểm, trả lời được từ 2 ý trở lên chấm 0,5 điểm*

**Câu 5**: (2 điểm)

a- Sự thay đổi nhiệt độ không khí phụ thuộc như thế nào vị trí gần biển- xa biển, độ cao và vĩ độ?

b- Nhiệt độ trung bình của nước ta giảm dần khi đi từ bắc vào nam. Hãy giải thích vì sao nhiệt độ trung bình nước ta lại thay đổi như thế?

|  |  |
| --- | --- |
| a- Vị trí gần biển có mùa hè mát hơn, mùa đông ấm hơn (ít lạnh hơn) vị trí xa biển- Càng lên cao nhiệt độ càng giảm- Vùng vĩ độ thấp nóng hơn vùng vĩ độ caob- Học sinh hiểu giải thích được nguyên nhân của sự thay đổi nhiệt độ trung bình của nước ta khi đi từ bắc vào nam là do vĩ độ ( càng xuống phía nam vĩ độ thấp hoặc gần xích đạo hơn) | 0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

***Lưu ý : Học sinh làm cách khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường***

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 7**

 **Câu 1**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Thành phần chủng tộc của dân cư châu Mĩ gồm: chủng tộc Môn-gô-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-it, Nê-grô-it.- Học sinh trình bày được ý: Do lịch sử nhập cư lâu dài của châu Mĩ hoặc chứng minh được nhiều luồng nhập cư (kể tên) nên thành phần chủng tộc châu Mĩ đa dạng.b- Châu Mĩ nằm hoàn toàn ở nửa cầu Tây Lãnh thổ trải dài từ vòng cực Bắc đến gần vùng cực Nam | 0,75 điểm0,25 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| a- Đặc điểm nổi bật của vị trí địa lí châu Nam Cực: Nằm gần hoàn toàn từ vòng cực Nam đến cực Nam ( Nằm gần hoàn toàn trong hàn đới của nửa cầu nam).- Vị trí địa lí làm cho khí hậu châu Nam Cực giá lạnh quanh nămb- Nguyên nhân: Do Trái Đất nóng lên (hiệu ứng nhà kính) Học sinh nêu được một trong hai hậu quả sau:+ Mực nước biển dâng cao, làm nhiều vùng đồng bằng ven biển bị nhấn chìm+ Gây ra một số thiên tai như bão lũ, băng trôi , … | 0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Câu 2**: (2 điểm)

**Câu 3:** (3 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Các ngành công nghiệp của Trung và Nam Mĩ: cơ khí chế tạo, lọc dầu, hoá chất, dệt, thực phẩm, khai khoáng, sơ chế nông sản và chế biến thực phẩm*Kể đúng một ngành chấm 0,125 điểm.*- Học sinh nhận xét được các nước công nghiệp mới có nền công nghiệp phát triển hơn, nhiều ngành hơn hoặc so sánh được sự khác nhau về các ngành sản xuất công nghiệpb- Các nước vùng biển Ca-ri-bê phát triển ngành công nghiệp thực phẩm dựa vào nguồn nông sản *trồng nhiều chuối, mía, thuốc lá …*c- Phải bảo vệ rừng A-ma-dôn vì:- Rừng A-ma-dôn đang bị khai phá quá mức (tàn phá)- Nêu được vai trò của rừng A-ma-dôn điều hoà khí hậu , giảm ô nhiễm khí quyển hoặc nói được A-ma-dôn là lá phổi của Trái Đất. | 1 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |

**Câu 4**: (3 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Tên môi trường, nhận xét đặc điểm nhiệt độ và lượng mưa:Bret: Môi trường ôn đới hải dươngMùa hạ mát, mùa đông không lạnh, mưa nhiều quanh năm *hoặc học sinh có thể dựa vào biểu đồ để nhận xét về nhiệt độ tháng cao nhất thấp nhất, lương mưa …)*Ca-dan: Môi trường ôn đới lục địaMùa hạ nóng hơn, mùa đông lạnh, mưa ít hơn, chủ yếu vào mùa hạ *hoặc học sinh có thể dựa vào biểu đồ để nhận xét về nhiệt độ tháng cao nhất thấp nhất, lương mưa …)*Pa-lec-mô: Môi trường địa trung hải Mùa đông không lạnh lắm và có mưa, mùa hè nóng và khô *hoặc học sinh có thể dựa vào biểu đồ để nhận xét về nhiệt độ tháng cao nhất thấp nhất, lương mưa …)*b- Sự khác nhau về nhiệt độ: Môi trường ôn đới hải dương có mùa đông ít lạnh hơn mùa hè mát hơn so với môi trường ôn đới lục địa *học sinh có thể nhận xét môi trường ôn đới hải dương điều hoà hơn so với môi trường ôn đới lục địa*- Sự khác nhau về sông ngòi: Môi trường ôn đới hải dương sông ngòi nhiều nước quanh năm, không bị đóng băng Sông ngòi của môi trường ôn đới lúc địa nhiều nước vào xuân - hạ, có thời kỳ đóng băng vào mùa đông | 0,5 điểm0,25 điểm0,5 điểm0,25 điểm0,5 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm |

***Lưu ý : Học sinh làm cách khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường***

điều chỉnh hướng dẫn chấm ở câu 5:

Không chấm điểm câu b

|  |  |
| --- | --- |
| a- Vị trí gần biển có mùa hè mát hơn, mùa đông ấm hơn (ít lạnh hơn) vị trí xa biển- Càng lên cao nhiệt độ càng giảm- Vùng vĩ độ thấp nóng hơn vùng vĩ độ cao | 0,5  điểm0,75 điểm0,75 điểm  |